TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 24 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST – HNGĐ ngày 26/3/2019, trong vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Hoàng Trần Thế V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Hoàng Trần Thế V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Hoàng Trần Thế V thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Hoàng Trần Thế V thỏa thuận như sau: Giao cháu Hoàng Thị Bích P, sinh ngày 03/12/2003; cháu Hoàng Thanh Ph, sinh ngày 05/2/2005; cháu Hoàng Khánh T, sinh ngày 21/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Trần Thế V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Hoàng Trần Thế V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Xuân D thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Xuân D đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2010/ 0009551 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Xuân D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND t.p Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga